

Phụ lục

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

1. Thủ tục: Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Cắt giảm giấy cam đoan hoặc gộp bổ sung cam đoan chưa đăng ký khai sinh ngay trong Tờ khai đăng ký khai sinh.

- Lý do: Đối với thủ tục khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân cần đến 5 loại giấy tờ gồm: Tờ khai đăng ký khai sinh, văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh; bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu; trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền. Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân được thực hiện theo Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014, Thông tư số 04/2020/TT-BTP, ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 về chi tiết một số điều của Luật hộ tịch; Thông tư số 1488/2020/TT-BTP ngày 16/7/2020 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều là thi hành Luật hộ tịch.

Tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 : Đăng ký khai sinh cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Thành phần hồ sơ gồm: Tờ khai Đăng ký khai sinh và Giấy cam đoan (theo mẫu). Tuy nhiên trong Tờ khai đăng ký khai sinh đã có đủ thông tin cá nhân cần được đăng ký, cam đoan và chịu trách nhiệm về lời khai của của công dân nộp hồ sơ. Như vậy gây mất thời gian cho công chức tiếp nhận và phát sinh thành phần hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Bộ Tư pháp sửa khoản 3 Điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, ngày 15/11/2015 về chi tiết một số điều của Luật hộ tịch.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 80.441.465 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 65.954.190 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 17.487.275 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,7%.

2. Thủ tục: Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 03 ngày xuống 02 ngày.

- Lý do: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, không mất nhiều thời gian. Vì vậy, có thể rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 03 ngày xuống còn 02 ngày, tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 33,3% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 200 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 258.273.600 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 172.182.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 86.091.200 đồng. Giảm được 33,3 % chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

3. Thủ tục: Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 02 ngày xuống 01 ngày

- Lý do: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, không mất nhiều thời gian. Vì vậy, có thể rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Sau khi cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ từ 02 ngày xuống còn 01 ngày, tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 50% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 100 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 86.091.200 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 43.045.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 43.045.600 đồng. Giảm được 50% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

- Lý do: Thành phần hồ sơ cần phải nộp ít, đơn giản. Quy trình giải quyết TTHC ngắn gọn, dễ thực hiện. Vì vậy, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân và giúp người dân tiết kiệm chi phí và giảm thời gian chờ đợi.

4.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố sửa đổi, bổ sung danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

4.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 40% so với quy định.

- Tiết kiệm chi phí thực hiện thủ tục hành chính:

+ Ước tính tần suất giải quyết thủ tục hành chính trong 1 năm là: 40 hồ sơ.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 344.364.800 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 206.618.880 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 137.745.920 đồng. Giảm được 40% chi phí cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Thủ tục: Đăng ký khai sinh

5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính (*Tờ khai đăng ký khai sinh*) trong thành phần hồ sơ để tạo thuận lợi cho công dân trong việc thực hiện hồ sơ TTHC.

- Lý do: Căn cứ Luật 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội; Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp yêu cầu có tờ khai đăng ký khai sinh, tuy nhiên các trường thông tin trong tờ khai có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, do đó đề xuất bỏ tờ khai.

5.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 16 Luật hộ tịch 2014.

* Lợi ích của phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 85.956.683 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 67.621.947 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 18.334.735 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 21,3%

- Cắt giảm thời gian kiểm tra thành phần hồ sơ cho công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm thành phần hồ sơ, công dân không phải mất thời gian chuẩn bị khai báo.

6. Thủ tục: Cấp bản sao trích lục hộ tịch

6.1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Cắt giảm thành phần Hồ sơ thủ tục hành chính (*Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch*) trong thành phần hồ sơ để tạo thuận lợi cho công dân trong việc thực hiện hồ sơ TTHC

- Lý do: Luật 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014 của Quốc hội; Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; Thông tư 04/2024/TT-BTP;

Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính yêu cầu có Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch, tuy nhiên các trường thông tin trong tờ khai có thể khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, do đó đề xuất bỏ tờ khai.

6.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét bãi bỏ (*Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch*) được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 04/2024/TT-BTP (thay thế Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 04/2020/TT-BTP).

*** Lợi ích của phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 96.045.495 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thực hiện thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 73.446.555 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa: 22.598.940 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 23,5%.

- Cắt giảm thời gian kiểm tra thành phần Hồ sơ cho công chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm thành phần hồ sơ, công dân không phải mất thời gian chuẩn bị khai báo.